

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022-2023_KHỐI 12
ÁP DỤNG NGÀY 13/02/2023

Thứ	Buổi	Tiết	12C01	12C02	12C03	12C04	12C05	12C06	12C07	12C08	12C09	12C10	12C11	12C12	12C13	12C14	12C15	12C16	12C17	12C18	
2	S	1	SH Tr-Dương.T	SH Tr-An	SH Tr-Ngoc.H	SH Tr-Oanh	SH Tr-Vũ	SH Tr-Thủy.T	SH Tr-Hạnh.Sử	SH Tr-Hà.T	SH Tr-Huyền	SH Tr-Dương	SH Tr-Ngân.L	SH Tr-Trâm	SH Tr-Cúc (N)	SH Tr-Lan.V	SH Tr-Mai	SH Tr-Ngoc (B)	SH Tr-Thúy	SH Tr-Hạnh	
		2	SH Lớp-Dương.T	SH Lớp-An	SH Lớp-Ngoc.H	SH Lớp-Oanh	SH Lớp-Vũ	SH Lớp-Thủy.T	SH Lớp-Hạnh.Sử	SH Lớp-Hà.T	SH Lớp-Huyền	SH Lớp-Dương	SH Lớp-Ngân.L	SH Lớp-Trâm	SH Lớp-Cúc (N)	SH Lớp-Lan.V	SH Lớp-Mai	SH Lớp-Ngoc (B)	SH Lớp-Thúy	SH Lớp-Hạnh	
		3	GDCD-Linh	Địa-Lan	Anh-Anh	Toán-Oanh	Anh-Thúy	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Yến	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Ngoc (B)	Công nghệ-Dương	Vật lí-Ngân.L	Hóa học-Trâm	Toán-vvthien	Sử-Hạnh.Sử	Địa-Nhung	Hóa học-Thoa	Sinh học-Ngoc	Toán-Dương.T	
		4	Ngữ văn-Lan.V	Vật lí-An	Địa-Hạnh.Đ	Toán-Oanh	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-Tho	Sinh học-Ngoc	Toán-Q.Thiện	Anh-N.Hương	Anh-Nguyệt.A	Toán-Sang	Toán-vvthien	Hóa học-Ngoc.H	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)	Toán-Vũ	Vật lí-Ngân.L	
		5	Ngữ văn-Lan.V	Hóa học-N.Thảo	Hóa học-Ngoc.H	Vật lí-An	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-Ngân.L	Công nghệ-Tho	Anh-N.Hương	Hóa học-Thoa	Sử-Hạnh.Sử	GDCD-Linh	Toán-Sang	Anh-Nguyệt.A	Anh-Anh	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)	Toán-Vũ	Anh-Hạnh	
	C	1																			
		2	Thẻ đục-Tuấn	Anh-Thảo	Toán-Thủy.T	Anh-Khuyến	Vật lí-Hằng	Hóa học-N.Thảo	Anh-Hạnh	Vật lí-Phuong	Toán-Q.Thiện					Toán-vvthien	Anh-Anh	Toán-Oanh			
		3	Thẻ đục-Tuấn	Anh-Thảo	Toán-Thủy.T	Anh-Khuyến	Hóa học-Vân	Vật lí-Ngân.L	Anh-Hạnh	Sinh học-Ngoc	Sinh học-Nam					Toán-vvthien	Sinh học-nthong	Toán-Oanh			
		4	Vật lí-Hằng	Hóa học-N.Thảo	Thẻ đục-Tuấn	Toán-Oanh	Toán-Vũ	Toán-Thủy.T	Toán-vvthien	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)					Anh-Nguyệt.A	Toán-An.T	Anh-Liên			
		5			Thẻ đục-Tuấn		Toán-Vũ	Toán-Thủy.T	Toán-vvthien	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)						Toán-An.T				
3	S	1	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Sen	Công nghệ-An	Công nghệ-Hằng	Hóa học-N.Thảo	Anh-Hạnh	Anh-N.Hương	Ngữ văn-Ngoc (B)	Ngữ văn-Hà.V	Công nghệ-Viên	Anh-Linh.A	Tin học-Hoa	Công nghệ-Dương	Tin học-Lệ	Anh-Thảo	GDCD-Lệ.CD	Ngữ văn-Cúc (N)	
		2	Ngữ văn-Lan.V	Vật lí-An	Hóa học-Ngoc.H	Hóa học-Thoa	Vật lí-Hằng	GDCD-Lệ.CD	Anh-Hạnh	Anh-N.Hương	Anh-Khuyến	Ngữ văn-Hà.V	Tin học-Hoa	Anh-Linh.A	Sinh học-nthong	Tin học-Dung	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)	Ngữ văn-Yến	Vật lí-Ngân.L	
		3	Anh-Liên	Tin học-Lệ	Anh-Anh	GDCD-Huệ	Anh-Thúy	Tin học-Hoa	Vật lí-Tho	Công nghệ-Phuong	Anh-Khuyến	GDCD-Lệ.CD	Vật lí-Ngân.L	Vật lí-An	Ngữ văn-Cúc (N)	Sinh học-nthong	Vật lí-Hằng	GDCD-Linh	Ngữ văn-Yến	Tin học-Dung	
		4	Anh-Liên	Tin học-Lệ	GDCD-Lệ.CD	Ngữ văn-Hà.V	Anh-Thúy	Sinh học-Nga	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Mai	Vật lí-Huyền	Vật lí-Dương	Anh-Nguyệt.A	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Cúc (N)	Hóa học-Ngoc.H	GDCD-Linh	Hóa học-Thoa	Hóa học-Vân	Anh-Hạnh	
		5	Tin học-Lệ	Anh-Thảo	Vật lí-Phuong	Ngữ văn-Hà.V	GDCD-Linh	Anh-Linh.A	Hóa học-Vân	Ngữ văn-Mai	Vật lí-Huyền	Hóa học-N.Thảo	Anh-Nguyệt.A	Ngữ văn-Cúc (V)	Công nghệ-Tho	Ngữ văn-Lan.V	Anh-Liên	Tin học-Hoa	Anh-Thúy	Anh-Hạnh	
	C	1																			
		2											Vật lí-Dương	Ngữ văn-Cúc (V)	Sinh học-Nam	Sinh học-nthong	Hóa học-Ngoc.H	Thẻ đục-Đương	GDCD-Linh	Anh-Thúy	Anh-Hạnh
		3											Anh-N.Hương	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Trâm	Anh-Nguyệt.A	Anh-Anh	Thẻ đục-Đương	Anh-Thảo	Anh-Thúy	Anh-Hạnh
		4											Thẻ đục-Đương	Vật lí-Ngân.L	Anh-Linh.A	Vật lí-Tho	Vật lí-Dương	Sử-Nghĩa	Anh-Thảo	GDCD-Lệ.CD	Sử-Hiệp
		5											Thẻ đục-Đương		Anh-Linh.A	Hóa học-Trâm		GDCD-Linh			
4	S	1	Toán-Dương.T	Toán-Sang	Toán-Thủy.T	Sử-Hạnh.Sử	Toán-Vũ	Sử-Nghĩa	Tin học-Hoa	GDCD-Linh	Anh-Khuyến	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Anh-Linh.A	Toán-vvthien	Anh-Anh	Tin học-Lệ	Anh-Thảo	Tin học-Trinh	Sinh học-Sen	
		2	Địa-Nhung	Toán-Sang	Toán-Thủy.T	Tin học-Lệ	Toán-Vũ	Anh-Linh.A	Sử-Hạnh.Sử	Sử-Nghĩa	GDCD-Lệ.CD	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	GDCD-Huệ	Toán-vvthien	Anh-Anh	Anh-Liên	Anh-Thảo	Tin học-Trinh	Toán-Dương.T	
		3	Sử-Hiệp	Sinh học-Ngân	Tin học-Hoa	Tin học-Lệ	Sinh học-Ngoc	Toán-Thủy.T	Anh-Hạnh	Sử-Nghĩa	Tin học-Trinh	Anh-N.Hương	Địa-Lan	Toán-Sang	Anh-Nguyệt.A	GDCD-Huệ-Dung	Anh-Liên	Sinh học-Nam	Sử-Hạnh.Sử	Toán-Dương.T	
		4	Tin học-Lệ	GDCD-Huệ	Anh-Anh	Anh-Khuyến	Tin học-Dung	Toán-Thủy.T	Toán-vvthien	Tin học-Trinh	Sinh học-Nam	Anh-N.Hương	Tin học-Hoa	Địa-Nhung	Sử-Nghĩa	Toán-An.T	Toán-Oanh	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Sử-Hiệp	
		5	Anh-Liên	Sử-Thủy.Sử	Sử-Nghĩa	Sinh học-Sen	Tin học-Dung	Tin học-Hoa	GDCD-Huệ	Tin học-Trinh	Toán-Q.Thiện	Sinh học-Ngân	Sinh học-Nga	Sinh học-Nam	GDCD-Linh	Toán-An.T	Toán-Oanh	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Sử-Hiệp	
	C	1																			
		2	Hóa học-Ngoc.H	Thẻ đục-Tuấn	Ngữ văn-Hiền	Sinh học-Sen	Anh-Thúy	Anh-Linh.A	Ngữ văn-Yến	Hóa học-Hùng	Hóa học-Thoa	Toán-An.T	Thẻ đục-Sự	Toán-Sang							
		3	Anh-Liên	Thẻ đục-Tuấn	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-An	Anh-Thúy	Anh-Linh.A	Sinh học-Hương	Toán-Hà.T	Vật lí-Huyền	Toán-An.T	Thẻ đục-Sự	Toán-Sang							
		4	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Yến	Hóa học-Ngoc.H	Thẻ đục-Tuấn	Sinh học-Ngoc	Sinh học-Nga	Thẻ đục-Thông	Toán-Hà.T	Toán-Q.Thiện	Sinh học-Ngân	Hóa học-Thoa	Thẻ đục-Sự							
		5	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Sen	Thẻ đục-Tuấn		Thẻ đục-Thông		Anh-Khuyến	Anh-N.Hương	Sinh học-Nga	Thẻ đục-Sự								
5	S	1	Vật lí-Hằng	Ngữ văn-Yến	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Hà.V	Sử-Thủy.Sử	Sử-Nghĩa	Toán-vvthien	Hóa học-Hùng	Sử-Hiệp	Tin học-Trinh	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-An	Anh-Nguyệt.A	Ngữ văn-Lan.V	Hóa học-Trâm	Toán-Hà.T	Địa-Hạnh.Đ	Tin học-Dung	
		2	Vật lí-Hằng	Ngữ văn-Yến	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Hà.V	Sử-Thủy.Sử	Ngữ văn-Hiền	Toán-vvthien	Hóa học-Hùng	Sử-Hiệp	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Cúc (V)	Công nghệ-Phuong	Sử-Nghĩa	Tin học-Dung	Sinh học-Hương	Toán-Hà.T	Anh-Thúy	Ngữ văn-Cúc (N)	
		3	Công nghệ-Hằng	Anh-Thảo	Sử-Nghĩa	Anh-Khuyến	Toán-Vũ	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Yến	Toán-Hà.T	Công nghệ-Huyền	Ngữ văn-Hà.V	Sử-Thủy.Sử	Sử-Hiệp	Hóa học-Trâm	Vật lí-Dương	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngoc (B)	Anh-Thúy	Ngữ văn-Cúc (N)	
		4	Sinh học-Hương	Anh-Thảo	Ngữ văn-Hiền	Anh-Khuyến	Vật lí-Hằng	Anh-Linh.A	Ngữ văn-Yến	Vật lí-Phuong	Ngữ văn-Ngoc (B)	Ngữ văn-Hà.V	Sử-Thủy.Sử	Tin học-Trinh	Hóa học-Trâm	Vật lí-Dương	Toán-Oanh	Công nghệ-Huyền	Vật lí-An	Toán-Dương.T	
		5	Toán-Dương.T	Sử-Thủy.Sử	Ngữ văn-Hiền	Toán-Oanh	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-N.Thảo	Sinh học-Hương	Vật lí-Phuong	Ngữ văn-Ngoc (B)	Vật lí-Dương	Hóa học-Thoa	Tin học-Trinh	Địa-Lan	Toán-An.T	Công nghệ-Hằng	Vật lí-Huyền	Sử-Hạnh.Sử	Địa-Hà	
	C	1																			
		2	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Sang	Anh-Anh								Ngữ văn-Hà.V	Anh-Nguyệt.A	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Cúc (N)	Thẻ đục-Sự	Anh-Liên	Toán-Hà.T	Sử-Hạnh.Sử	Thẻ đục-Đương
		3	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Sang	Anh-Anh								Ngữ văn-Hà.V	Anh-Nguyệt.A	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Cúc (N)	Thẻ đục-Sự	Địa-Nhung	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Yến	Thẻ đục-Đương
		4	Sinh học-Hương	Sinh học-Ngân	Vật lí-Phuong								Hóa học-N.Thảo	Toán-Q.Thiện	Vật lí-An	Thẻ đục-Sự	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Cúc (N)
		5	Anh-Liên	Vật lí-An										Toán-Q.Thiện		Thẻ đục-Sự	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngoc (B)	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Cúc (N)
6	S	1	Toán-Dương.T	Công nghệ-Viên	Tin học-Hoa	Sử-Hạnh.Sử	Hóa học-Vân	Ngữ văn-Hiền	Toán-vvthien	Địa-Hạnh.Đ	Toán-Q.Thiện	Hóa học-N.Thảo	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Cúc (N)	Địa-Nhung	Vật lí-Hằng	Địa-Lan	Ngữ văn-Yến	GDCD-Lệ.CD	
		2	Toán-Dương.T	Toán-Sang	Công nghệ-Phuong	Hóa học-Thoa	Hóa học-Vân	Công nghệ-Viên	Tin học-Hoa	Toán-Hà.T	Toán-Q.Thiện	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Cúc (V)	Sử-Hiệp	Ngữ văn-Cúc (N)	Toán-An.T	Hóa học-Trâm	Sử-Thủy.Sử	Ngữ văn-Yến	Hóa học-Hùng	
		3	Hóa học-Ngoc.H	Toán-Sang	Vật lí-Phuong	Toán-Oanh	Toán-Vũ	Vật lí-Ngân.L	Hóa học-Vân	Toán-Hà.T	Hóa học-Thoa	Tin học-Trinh	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-Tho	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Mai	Sử-Thủy.Sử	Công nghệ-Viên	Hóa học-Hùng	
		4	Hóa học-Ngoc.H	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Địa-Nhung	Địa-Hà	Toán-Thủy.T	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Mai	Tin học-Trinh	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-Tho	Ngữ văn-Lan.V	Sử-Nghĩa	Tin học-Hoa	Vật lí-An	Ngữ văn-Cúc (N)	
		5	Sử-Hiệp	Hóa học-N.Thảo	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-An	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-Thủy.T	Địa-Nhung	Ngữ văn-Mai	Địa-Hạnh.Đ	Toán-An.T	Hóa học-Thoa	Toán-Sang	Tin học-Hoa	Ngữ văn-Lan.V	Sử-Nghĩa	Vật lí-Huyền	Hóa học-Vân	Công nghệ-Ngân.L	
	C	1																			
		2				Toán-Oanh	Ngữ văn-Cúc (V)	Thẻ đục-Hoà	Vật lí-Tho	Anh-N.Hương	Thẻ đục-Thông							Thẻ đục-Đương	Toán-Vũ	Toán-Dương.T	
		3				Hóa học-Thoa	Ngữ văn-Cúc (V)	Thẻ đục-Hoà	Hóa học-Vân	Anh-N.Hương	Thẻ đục-Thông							Thẻ đục-Đương	Toán-Vũ	Toán-Dương.T	
		4				Ngữ văn-Hà.V	Thẻ đục-Hoà	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Yến	Thẻ đục-Thông	Anh-Khuyến							Sử-Thủy.Sử	Thẻ đục-Đương	GDCD-Lệ.CD	
		5				Ngữ văn-Hà.V	Thẻ đục-Hoà	Ngữ văn-Hiền		Thẻ đục-Thông								Địa-Lan	Thẻ đục-Đương	Địa-Hà	
7	S	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	C	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			